

Bản án số: **129/2020/DS-ST**

Ngày: **03/7/2020**

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tuấn Anh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương

Thư ký phiên tòa: bà **Phan Thị Ngọc Ngân**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây không gia phiên tòa.

Trong ngày 03 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2020/TLST-DS ngày 28/04/2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐST-DS ngày 05/06/2020, quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2020/QĐST-DS ngày 17/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây giữa các đương sự:

❖ *Nguyên đơn:* **ĐÀO THỊ C** - sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp V, xã L, huyện G, Tiền Giang

❖ *Bị đơn:* **ĐÀO MINH T** - sinh năm 1985.

TRẦN THỊ MỸ D - sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: ấp P, xã L, huyện G, Tiền Giang.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Đào Thị C trình bày: vào ngày 04/10/2014 ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D có chăn nuôi heo và bà có bán cho ông T, bà D thức ăn đến ngày 23/6/2017. Đến khi bán heo ông bà không thanh toán hết nợ cho bà, chỉ trả 3.457.000 đồng và số tiền còn lại là 29.000.000 đồng. Sau đó ông T, bà D hứa sẽ thanh toán hết số tiền còn thiếu nhưng không thực hiện và chỉ trả 1.000.000 đồng vào ngày 29/11/2017 và số tiền còn lại là 28.000.000 đồng, nhưng đến nay ông T, bà D vẫn không trả cho bà. Nay bà yêu cầu ông T, bà D trả lại bà số tiền 28.000.000 đồng.

* Tại bản tự khai của bị đơn ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D trình bày: ông bà có thiếu nợ bà C là 28.000.000 đồng, vì hoàn cảnh khó khăn nên chưa trả được. Nay ông bà đồng ý trả số tiền 28.000.000 đồng và xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng.

Tại phiên toà hôm nay

Nguyên đơn bà Đào Thị C yêu cầu ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D liên đới trả lại bà tiền mua bán thức ăn gia súc là 28.000.000 đồng, ngay khi án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D chấp nhận trả cho bà C số tiền 28.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ đang tranh chấp là tranh chấp "hợp đồng mua bán tài sản".

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C là có cơ sở: vì bà C và ông T, bà D có quan hệ mua bán thức ăn gia súc từ năm 2014 đến năm 2017 với hình thức mua bán là ông T, bà D lấy thức ăn về chăn nuôi heo đến khi bán heo thì trả tiền. Đến ngày 23/06/2017 các bên tổng kết nợ lại thì ông T, bà D còn nợ lại bà C số tiền 32.457.000 đồng, sau đó ông T, bà D trả được 4.457.000 đồng còn nợ lại 28.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, bà C cung cấp biên bản hòa giải ngày 20/9/2019 của tổ hòa giải ấp P thì ông T, bà D thừa nhận còn nợ lại bà C số tiền 28.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng là 1.500.000 đồng, nhưng ông T, bà D không thực hiện. Tại phiên tòa ông T, bà D cũng thừa nhận còn nợ bà C số tiền 28.000.000 đồng và chấp nhận trả cho bà C số tiền này. Do đó có đủ C sở xác định giữa bà C và ông T, bà D đã xác lập hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015, phía ông T, bà D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó

Hội đồng xét xử buộc ông T, bà D có trách nhiệm trả cho bà C số tiền 28.000.000 đồng là phù hợp với Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về tiền lãi bà C không yêu cầu tính tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về thời gian trả: bà C yêu cầu ông T, bà D trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu này của bà C là có cơ sở vì số tiền này ông T, bà D đề kéo dài không trả cho bà C đã ảnh hưởng đến quyền lợi của bà C nên cần buộc ông T, bà D trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Đối với ý kiến của ông T, bà D chấp nhận trả cho bà C số tiền 28.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Xét ý kiến này của ông T, bà D là không có cơ sở vì như đã phân tích ở trên và phía bà C không chấp nhận cho ông T, bà D trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng, nên ý kiến này của ông T, bà D không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 175, 177, 233, 235 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 280, 290, 430, 440 Bộ Luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C;

Buộc ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đào Thị C số tiền mua bán là **28.000.000 đồng** (hai mươi tám triệu đồng), ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

- Ông Đào Minh T và bà Trần Thị Mỹ D phải chịu **1.400.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho bà Đào Thị C **700.000** đồng tiền tạm ứng án phí mà bà C đã nộp theo biên lai số 0016432 ngày 23/04/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

Báo các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.C THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tuấn Anh